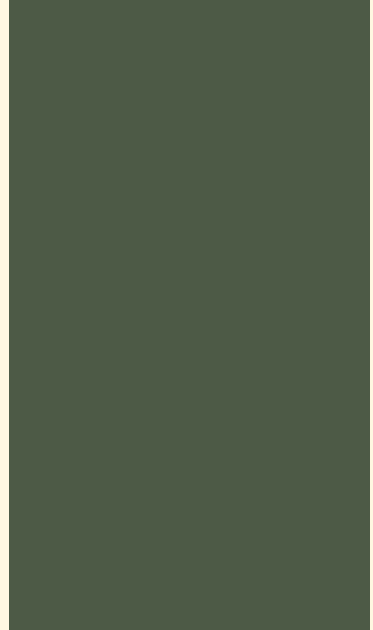


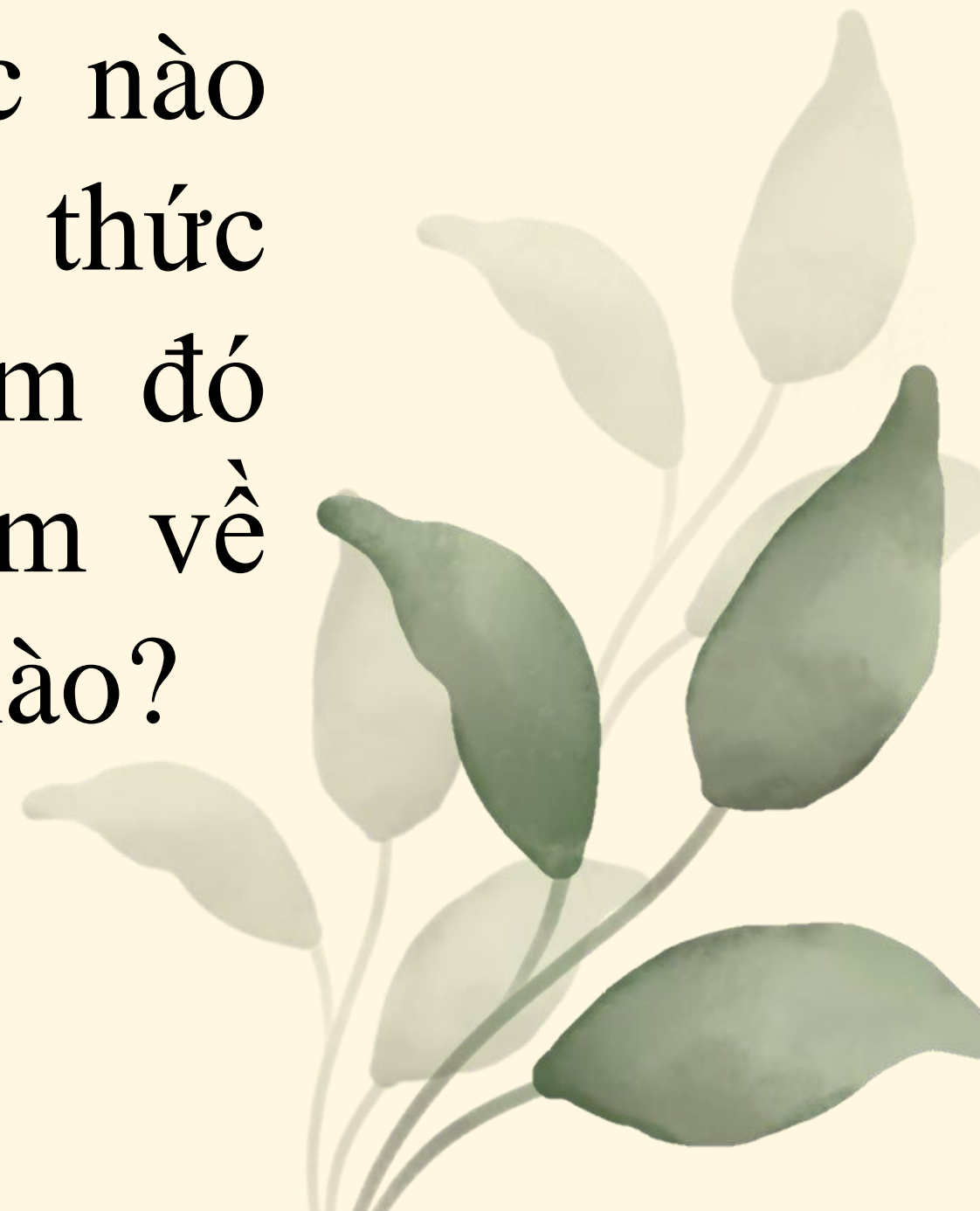
Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG





Em đã viết bài viết phân tích một tác phẩm truyện yêu thích nào? Tác phẩm đó có những đặc sắc nào về chủ đề và hình thức nghệ thuật? Tác phẩm đó gợi cho em suy ngẫm về những vấn đề xã hội nào?



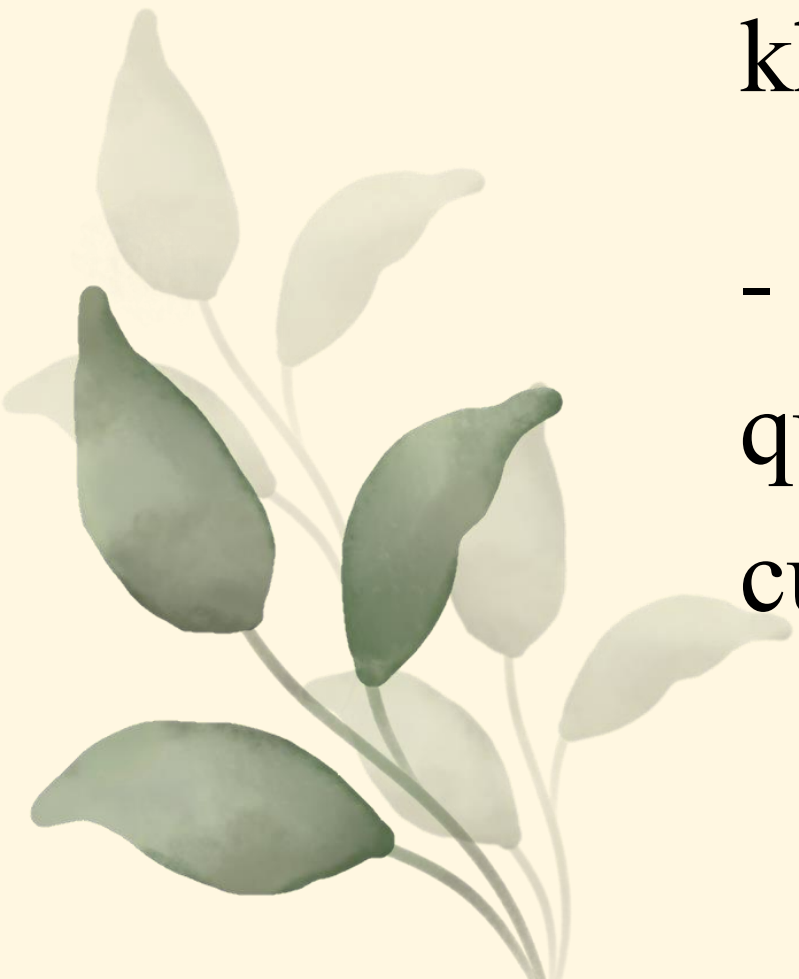
HOẠT ĐỘNG 2
HÌNH THÀNH KIẾN THỨC



1. Định hướng

1.1. Khái niệm

- Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội là nêu rõ ý kiến (quan điểm) của người nói, sử dụng các luận điểm (lí lẽ) và bằng chứng tin cậy, cụ thể nhằm thuyết phục người nghe về một vấn đề xã hội. Trong khi trình bày có thể sử dụng công nghệ thông tin để tăng hiệu quả.
- Vấn đề xã hội có thể là một câu hỏi cần trả lời, một điều cần giải quyết, một hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực hay vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực trong cuộc sống.

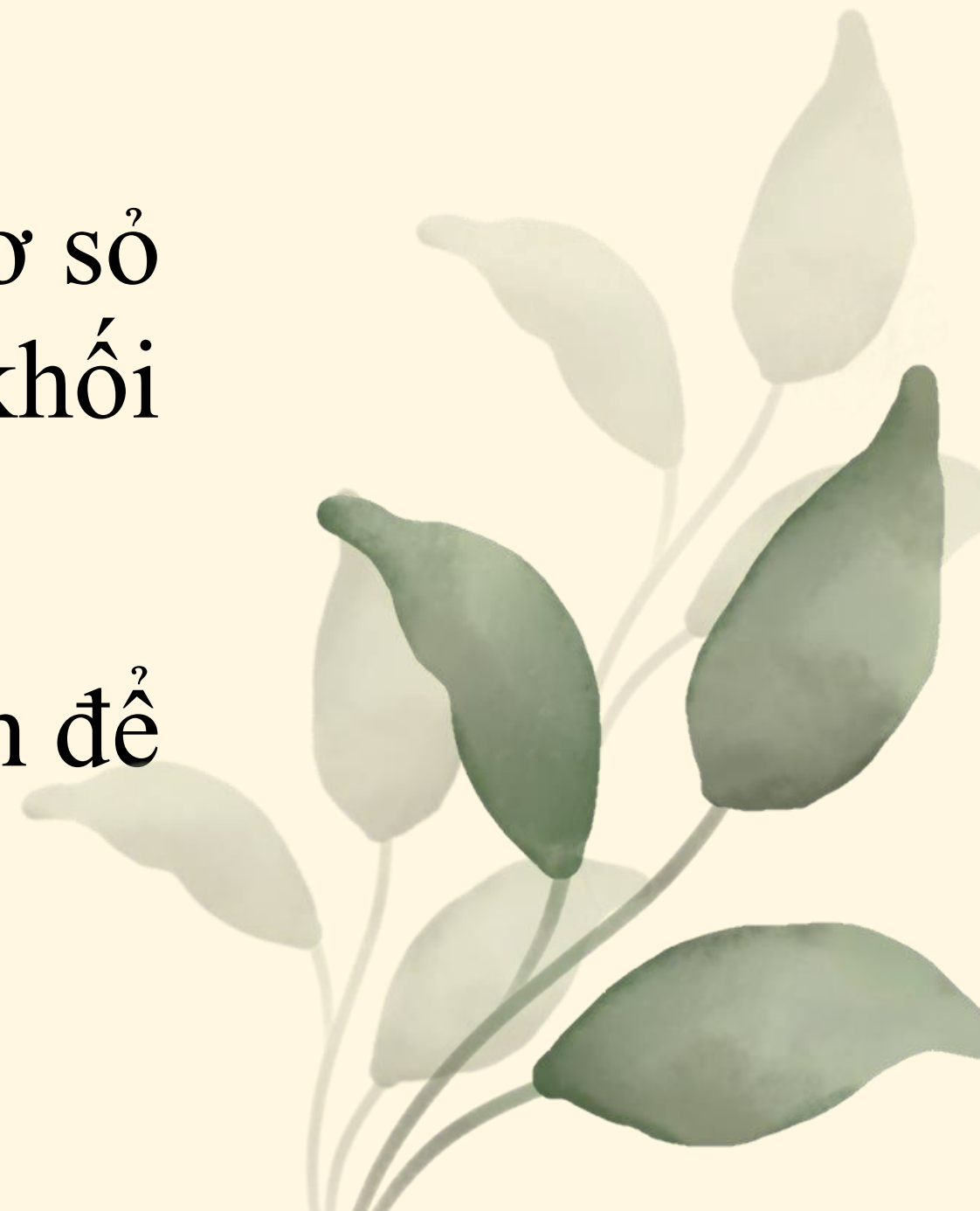


- Một số vấn đề xã hội trong cuộc sống

+ Ngưỡng mộ và mê muội thần tượng.

+ Học sinh Trung học cơ sở sử dụng xe máy phân khối lớn đến trường.

+ Cần biết lựa chọn sách để đọc.



- Một số vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học:



+ Giá trị của tình cha con được gợi ra sau khi đọc truyện ngắn “*Lão Hạc*” (Nam Cao).

+ Thái độ cần có của người lớn đối với ước mơ của trẻ em sau khi đọc xong văn bản “*Trong mắt trẻ*” (Trích “*Hoàng tử bé*” của Ê-xu-pe-ri).



1.2. Để trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội, các em cần dự kiến một số nội dung theo bảng sau:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01

Những điểm cần lưu ý	Yêu cầu cụ thể
Bối cảnh trình bày
Xác định vấn đề trình bày
Đối tượng người nghe
Mục đích
Phương tiện hỗ trợ
Nội dung	<i>Mở đầu:</i>
	<i>Nội dung chính:</i>
	<i>Kết thúc:</i>
Cách thức và thái độ khi nói



Những điểm cần lưu ý	Yêu cầu cụ thể
Bối cảnh trình bày	Không gian, thời gian
Xác định vấn đề trình bày	Đề tài
Đối tượng người nghe	Thầy cô, bạn bè, người thân trong gia đình
Mục đích	Nêu ý kiến, thuyết phục người nghe.
Phương tiện hỗ trợ	Máy móc thiết bị, tranh, ảnh, video clip, sơ đồ, bảng biểu.



Mở đầu:

Nêu vấn đề và lí do chọn vấn đề.

Nội dung chính:

- Trình tự các luận điểm
- Lí lẽ tương ứng với từng luận điểm
- Bằng chứng tương ứng với từng luận điểm

Kết thúc:

- Khái quát ý nghĩa vấn đề đã trình bày.
- Một số đề xuất, kiến nghị (nếu có).

Cách thức và Hướnɡ về người nghe; kết hợp lời nói và cử chỉ, thái độ khi nói động tác,...; giọng điệu và âm lượng phù hợp.

Nội dung



2. Thực hành



Đề bài: Thái độ cần có của người lớn đối với ước mơ của trẻ em sau khi đọc xong văn bản “*Trong mắt trẻ*” (Trích “*Hoàng tử bé*” của Ê-xu-pe-ri).

a) Chuẩn bị

Xem lại văn bản
“*Trong mắt trẻ*”
(Trích “*Hoàng tử
bé*” của Ê-xu-pe-
ri).

Xác định đối
tượng nghe, bối
cảnh trình bày
để chuẩn bị nội
dung phù hợp.

Chuẩn bị các
phương tiện như
tranh, ảnh,
video,... và máy
chiếu, màn hình
(nếu có).

b) Tìm ý và lập dàn ý

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02

PHIẾU TÌM Ý

Đề bài: Thái độ cần có của người lớn đối với ước mơ của trẻ em sau khi đọc xong văn bản “*Trong mắt trẻ*” (Trích “*Hoàng tử bé*” của Ê-xu-pe-ri).

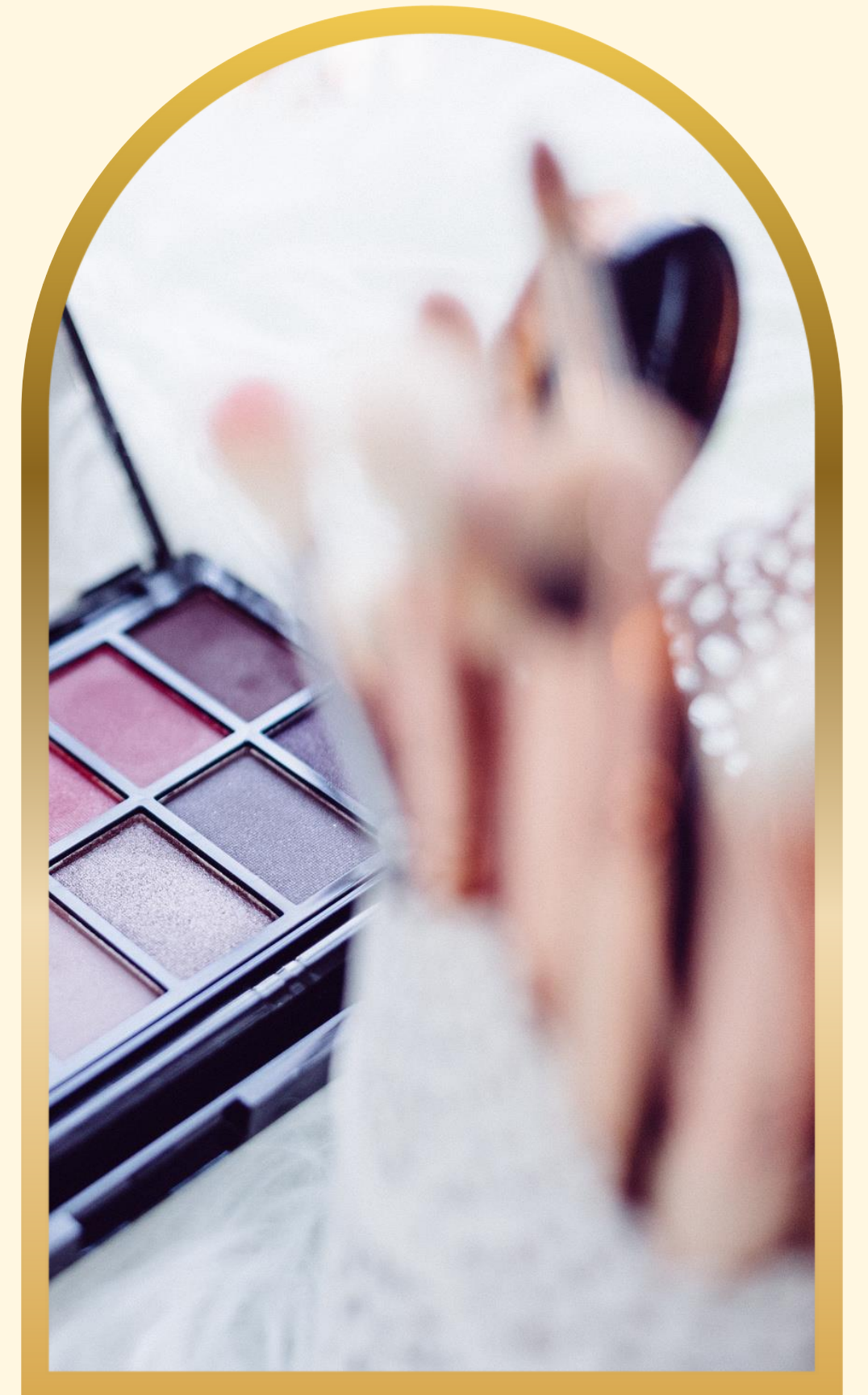
Câu hỏi	Câu trả lời
- Đoạn trích “ <i>Trong mắt trẻ</i> ” kể lại chuyện gì?
- Nội dung của đặt ra vấn đề gì?
- Ước mơ của trẻ em có đặc điểm gì?
- Thái độ của người lớn đối với ước mơ của trẻ em có thể khác nhau như thế nào? Biểu hiện cụ thể ra sao?
- Theo em, cần ủng hộ và phê phán những thái độ nào? Vì sao?
- Em sẽ làm gì để người lớn có thái độ tích cực với ước mơ của trẻ em?



Lập dàn ý

Mở đầu

Nêu vấn đề cần trình bày:
Người lớn cần hiểu và tôn trọng ước mơ của trẻ em. Đó là vấn đề được đặt ra trong đoạn trích “*Trong mắt trẻ*” của Ê-xu-pe-ri.



Thân bài

Nội dung
văn bản
“*Trong mắt
trẻ*” và vấn
đề ước mơ
của trẻ em.

Đặc điểm
ước mơ
của trẻ
em.

Những thái
độ khác
nhau của
người lớn
đối với ước
mơ của trẻ
em.

Suy nghĩ của
em về từng
thái độ trên
(nêu ý kiến,
giải thích lí do
ủng hộ hoặc
phản đối).

Kết thúc



Khái quát ý nghĩa vấn đề: Mỗi lứa tuổi có cách nhìn, cách nghĩ khác nhau; người lớn cần thấu hiểu và cảm thông với những suy nghĩ, hành động và ước mơ của trẻ em.

Người nói

- Nội dung trình bày:

+ Vấn đề trình bày được nêu rõ ràng, cụ thể.

+ Nội dung phong phú, có trọng tâm, được trình bày lô gích; lí lẽ và bằng chứng làm nổi bật được vấn đề.

+ Nội dung giải đáp thắc mắc cụ thể, ngắn gọn, thỏa đáng.

- Hình thức trình bày:

+ Bài trình bày có bố cục rõ ràng.

+ Các nội dung minh họa có chất lượng.

+ Sử dụng công cụ, thiết bị hỗ trợ phù hợp.

+ Có sự sáng tạo, tạo được điểm nhấn cho nội dung trình bày.

- Tác phong, thái độ trình bày:

+ Phong thái tự tin, tôn trọng người nghe, sử dụng ngôn ngữ cơ thể sinh động, phù hợp.

+ Nói trôi chảy, mạch lạc, không bị ngắt quãng, hoặc không có những từ ngữ chêm xen (à, ờ, thì, mà, là,...).

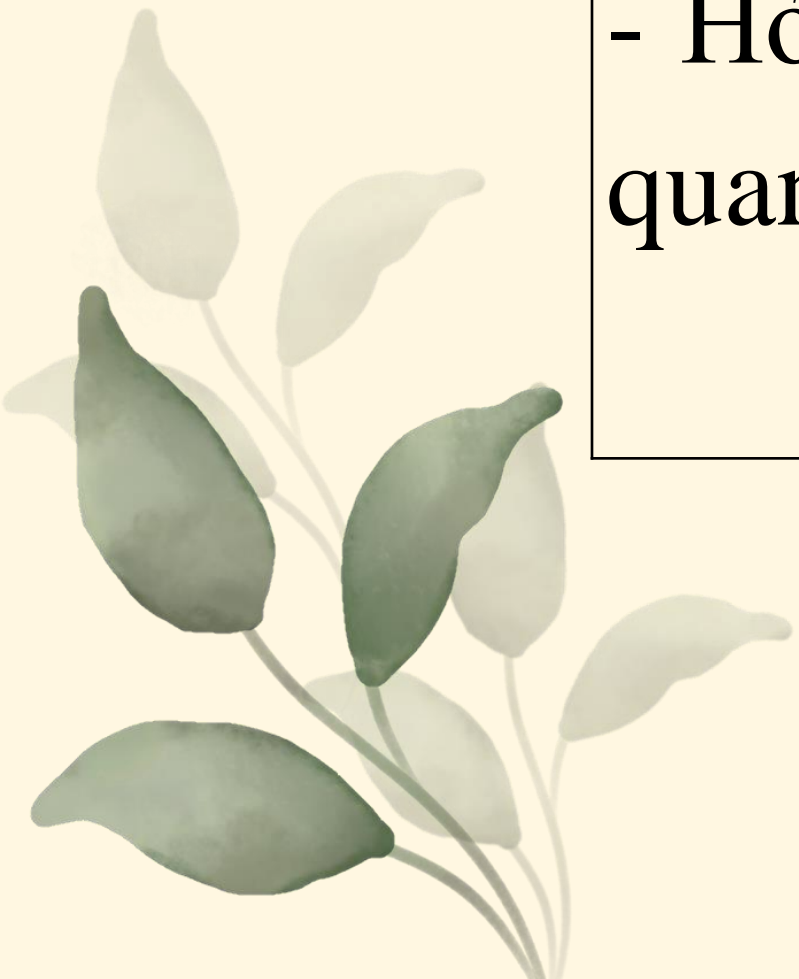
+ Tốc độ nói vừa phải, có nhấn giọng ở những nội dung quan trọng.

+ Bảo đảm yêu cầu về thời gian trình bày.



Người nghe

- Lắng nghe, xác định và ghi lại các thông tin chính của bài trình bày; những nội dung cần hỏi lại.
- Thể hiện thái độ chú ý lắng nghe; sử dụng các yếu tố cử chỉ, nét mặt, ánh mắt để khích lệ người nói.
- Hỏi lại những điểm chưa rõ (nếu cần); có thể trao đổi thêm quan điểm cá nhân về nội dung của bài trình bày.



d. Kiểm tra và chỉnh sửa

Bảng tự kiểm tra kỹ năng nghe

Người nói	Người nghe
<p>- Lắng nghe nhận xét của các bạn và thầy, cô về bài trình bày.</p> <p>- Rút kinh nghiệm về việc lựa chọn vấn đề trình bày, quá trình chuẩn bị, nội dung, cách thức và thái độ trình bày,...</p> <p>- Tự đánh giá:</p> <p>+ Điều em hài lòng về bài trình bày của mình là gì?</p> <p>+ Điều gì em muốn thay đổi trong bài trình bày đó?</p>	<p>- Kiểm tra việc nghe và ghi chép các nội dung thông tin đã chính xác chưa, thu hoạch được những gì,...</p> <p>- Nêu nhận xét về nội dung, hình thức bài trình bày.</p> <p>- Đánh giá:</p> <p>+ Em thấy bài trình bày của bạn có thuyết phục không? Vì sao?</p> <p>+ Điều em học được từ bài trình bày của bạn là gì?</p>



PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI NÓI THEO TIÊU CHÍ

NHÓM.....

TIÊU CHÍ	Chưa đạt (0 điểm)	Đạt (1 điểm)	Tốt (2 điểm)
1. Giới thiệu được vấn đề	Chưa có vấn đề để nói	Có giới thiệu vấn đề nhưng chưa rõ ràng quan điểm	Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề
2. Làm sáng tỏ vấn đề	Có ít lí lẽ, không có bằng chứng để thuyết phục người nghe	Có lí lẽ, bằng chứng để người nghe hiểu được nội dung vấn đề nhưng chưa hấp dẫn.	Lí lẽ sâu sắc, bằng chứng cụ thể phong phú, hấp dẫn, thuyết phục.
3. Nói to, rõ ràng, truyền cảm, chủ động thuyết trình	Nói nhỏ, khó nghe, nói lặp lại ngắt ngừng nhiều lần, phụ thuộc văn bản chuẩn bị sẵn	Nói to, nhưng đôi chỗ lặp lại hoặc ngắt ngừng một vài câu, chủ động thuyết trình	Nói to, truyền cảm hầu như không lặp lại hay ngắt ngừng; chủ động thuyết trình
4. Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ (điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,..) phù hợp	Điệu bộ thiếu tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, nét mặt chưa biểu cảm hoặc biểu cảm không phù hợp.	Điệu bộ tự tin, mắt chưa nhìn vào người nghe, biểu cảm phù hợp với nội dung vấn đề	Điệu bộ tự tin, mắt nhìn vào người nghe, nét mặt sinh động.
5. Mở đầu và kết thúc hợp lí	Không chào hỏi và/ hoặc không có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi và có lời kết thúc bài nói.	Chào hỏi có lời kết thúc bài nói ấn tượng.
			Tổng:/10 điểm

Dự kiến nội dung cho phần tìm ý của bài nói



PHIẾU TÌM Ý

Đề bài: Thái độ cần có của người lớn đối với ước mơ của trẻ em sau khi đọc xong văn bản “*Trong mắt trẻ*” (Trích “*Hoàng tử bé*” của Ê-xu-pe-ri).

Câu hỏi	Câu trả lời
- Đoạn trích “ <i>Trong mắt trẻ</i> ” kể lại chuyện gì?	Đoạn trích “ <i>Trong mắt trẻ</i> ” kể lại chuyện: Nhân vật “tôi” phải từ bỏ ước mơ trở thành họa sĩ để làm một phi công, cố trở thành một người không mơ mộng, không tưởng tượng với những chuyện nhạt nhẽo trong thế giới trong thế giới của người lớn. Bất chợt, lúc gặp tai nạn trên sa mạc, những gì nhân vật “tôi” kể lại ngày xưa mong muốn người khác hiểu mình đã được như ý khi anh gặp được hoàng tử bé. Hoàng tử bé là tấm gương phản chiếu những giấc mộng ấu thơ chưa thành, là động lực làm sáng lại đôi mắt trẻ thơ hồn nhiên, vô tư, lạc quan nhìn cuộc đời mà nhân vật “tôi” đã đánh mất

<p>- Nội dung của đoạn trích đặt ra vấn đề gì?</p>	<p>- Qua cuộc gặp gỡ giữa với hoàng tử bé của nhân vật “tôi”, tác giả cho thấy cách nhìn về thế giới, về con người của trẻ con vốn ngây thơ, thuần phác và giàu trí tưởng tượng, đầy bay bổng và khác biệt với người lớn.</p> <p>- Người lớn cần tôn trọng ước mơ của trẻ thơ, cần quan tâm, chia sẻ, đồng cảm với tâm tư của trẻ thơ; cần tôn trọng góc nhìn đa diện đối với mỗi sự vật hiện tượng.</p> <p>Từ đó Vb đã giúp người đọc suy nghĩ về thái độ cần có của người lớn đối với ước mơ của trẻ em.</p>
<p>- Ước mơ của trẻ em có đặc điểm gì?</p>	<p>Ước mơ của trẻ thơ vốn tươi đẹp, phản chiếu đời sống tinh thần của trẻ. Mỗi ước mơ ẩn chứa sự trong sáng, hồn nhiên và phản chiếu vẻ đẹp tâm hồn của trẻ thơ. Với trẻ thơ, ước mơ của các em đều xuất phát từ khát vọng, sở thích, cá tính, Ước mơ của trẻ cần được người lớn vun đắp, nuôi dưỡng.</p>

<p>- Thái độ của người lớn đối với ước mơ của trẻ em</p>	<p>Thái độ của người lớn với ước mơ của trẻ thơ thường là hai thái độ đối lập.</p>
<p>lớn đối với ước mơ của trẻ em</p>	<p>+ Một là ủng hộ, chấp nhận, cùng trẻ vun đắp ước mơ.</p>
<p>có thể khác nhau thế nào?</p>	<p>+ Hai là thờ ơ, dửng dưng hoặc ngăn cản, cấm hãm.</p>
<p>Biểu hiện cụ thể ra sao?</p>	<p>Biểu hiện:</p>
	<p>Cho rằng ước mơ của trẻ là không phù hợp, rồi áp đặt lên trẻ những điều mà người lớn mong muốn.</p>
	<p>Người lớn đừng nhân danh bề trên mà áp đặt vào cuộc sống của con trẻ. Một mối nguy lớn nhất đe dọa trẻ nhỏ hiện nay là sự cơ giới hóa tâm hồn, cơ giới hóa tinh thần và sự cơ học hóa tính cách.</p>

- Theo em, cần ủng hộ và phê phán những thái độ nào? Vì sao?

+ Em ủng hộ thái độ tôn trọng, giúp đỡ ước mơ phù hợp của trẻ thơ. Ngược lại phê phán cách người lớn áp đặt, gạt bỏ ước mơ của trẻ thơ.

Bởi vì:

+ Điều đó đã làm hại chính đứa con yêu quý của họ, tước đi những động lực sống của chúng.

+ Trẻ con hôm nay cần rất nhiều thứ, trong đó có tình yêu thương từ bố mẹ, gia đình, sự chia sẻ với bạn bè, sự tôn trọng của xã hội.

+ Trẻ em cần những ước mơ đẹp và cần được mọi người tôn trọng ước mơ đó. Nếu không có ước mơ, trong tương lai, những con búp bê, robot tinh tế và đẹp đẽ sẽ thay thế những đứa trẻ đáng yêu.

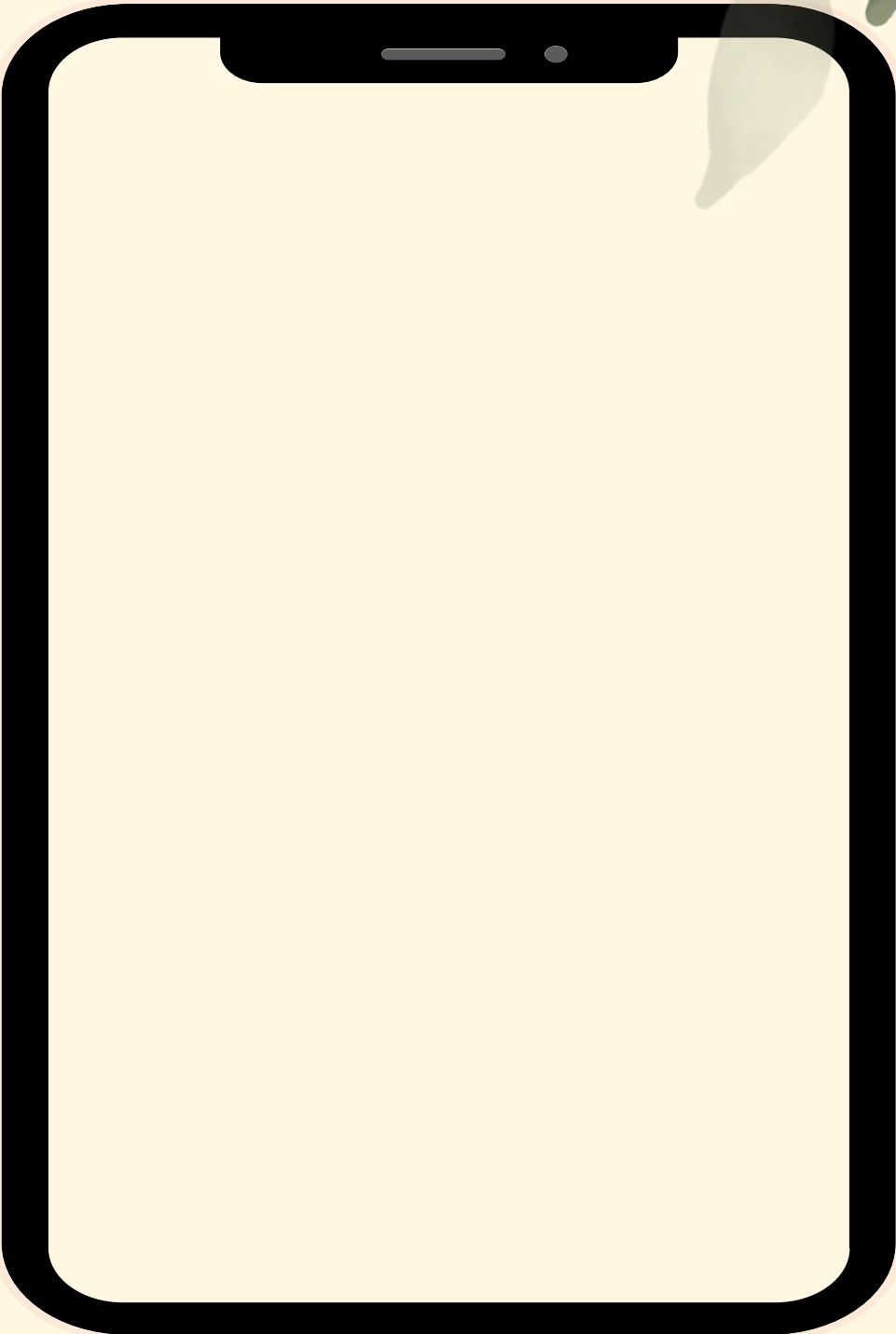
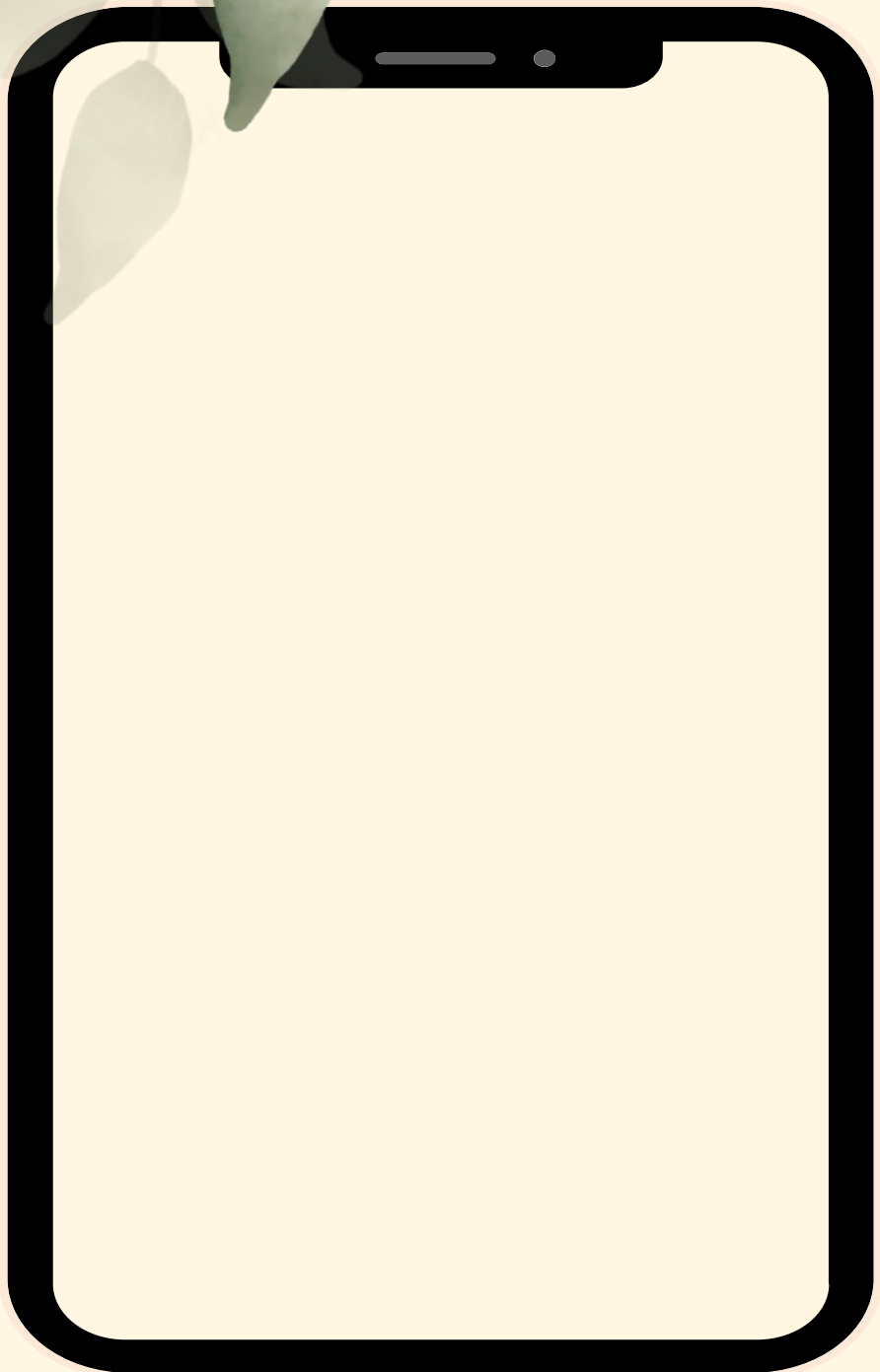


Em sẽ làm gì để người lớn có thái độ tích cực với ước mơ của trẻ em?

Đề xuất:

+ Trò chuyện bày tỏ đến chia sẻ ước mơ của mình với người lớn.

+ Cùng người lớn tham gia vào các hoạt động làm việc, vui chơi để người lớn có cơ hội tiếp xúc, thấu hiểu tâm lí, cảm xúc của mình.

+ Xây dựng ước mơ đẹp và luôn nỗ lực để thực hiện ước mơ, mỗi ngày cần rèn luyện để trưởng thành, đem lại sự tin tưởng cho người thân, tạo cảm giác thoải mái, hạnh phúc, vui vẻ.



BÀI THAM KHẢO: Đề
bài: Thái độ cần có của
người lớn đối với ước mơ
của trẻ em sau khi đọc
xong văn bản “*Trong mắt
trẻ*” (Trích “*Hoàng tử bé*”
của Ê-xu-pe-ri).

HOẠT ĐỘNG 3

LUYỆN TẬP



Căn cứ vào góp ý của các bạn và phiếu đánh giá tiêu chí, hoàn thiện bài nói của em (nếu cần).



HOẠT ĐỘNG 4 VẬN DỤNG





**Đề bài: Về lời
cảm ơn và xin lỗi
trong cuộc sống**



1. Giải thích

- Cảm ơn là lời nói bày tỏ sự biết ơn với người đã giúp đỡ ta vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.
 - Xin lỗi là lời bày tỏ sự ăn năn, hối hận khi ta phạm sai lầm hoặc làm tổn thương ai đó.
- => Những lời nói này thực sự là liều thuốc quý với cả người nói và người nghe.

2. Ý nghĩa

- Khi ta cảm ơn người đã giúp mình không chỉ là sự biết ơn, trân trọng mà còn có tác dụng làm cho người nhận nó thấy vui sướng, hạnh phúc và khích lệ họ tiếp tục làm những điều thiện, việc tốt cho mọi người.
- Khi ta biết nói lời xin lỗi, đó là khi ta nhận ra sai lầm và mong được tha thứ thì người nhận được lời xin lỗi cũng sẽ bao dung và độ lượng. Như vậy lời xin lỗi - cảm ơn cũng là thể hiện phẩm chất, vẻ đẹp tâm hồn con người.
- Biết nói lời cảm ơn và xin lỗi sẽ giúp con người trưởng thành, hoàn thiện về nhân cách, giúp thanh thản về tâm hồn, thành công trong công việc....

3. Bài học

- Cảm ơn và xin lỗi, thực sự là những câu nói cần thiết với cuộc sống hôm nay.
- Học sinh làm nhiều việc tốt để hạn chế phải xin lỗi và nhận được nhiều lời cảm ơn, không dừng bụng bèo với những gì mình được nhận.

Thank You

